

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

2. Bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường UBND xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Quang Đ, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/4/2000; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông: Dương Quang K và bà Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1997; Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị N1; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Quang Đ **do** Đoàn Luật sư tỉnh T **phân công:**

Luật sư Nguyễn Mạnh A, Văn phòng L – Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1990. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
 2. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
 3. Anh Trần Trọng N3, sinh năm 1982. (vắng mặt)
 4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962. (vắng mặt)
- Đều trú tại: Xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/8/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực quán K1 thuộc tổ C, phường Q, T một nam giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra người này khai họ tên là: Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; trú tại tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, D khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác giao nộp: 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa 05 viên nén màu vàng (Niêm phong bì ký hiệu D). D khai nhận: số chất tinh thể màu trắng và viên nén là ma túy của D mua của Dương Quang Đ; Sinh năm 2000; trú tại tổ dân phố P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra còn tạm giữ của D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 xe ô tô taxi nhãn hiệu HUYNDAI gắn biển kiểm soát: 20A-297.11. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa D về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Trên cơ sở lời khai của D, ngày 16/8/2023 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Quang Đ tại xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ trong ngăn kéo tủ gỗ đầu giường ngủ có: 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (Niêm phong bì ký hiệu K); 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên nén màu vàng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 06 mảnh viên nén màu xám và chất bột màu xám (Niêm phong bì ký hiệu K1); 20 túi nilon màu trắng: 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím.

Ngày 17/8/2023 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Mở niêm phong 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã tạm giữ của Đ và D, kết quả: Có 02 cuộc gọi vào hồi 16 giờ 32 phút và hồi 16 giờ 49 phút ngày 16/8/2023 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Mở niêm phong K1: 08 viên nén màu vàng cân khối lượng được 2,582 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu A). 06 mảnh viên nén màu xám và chất bột màu xám cân khối lượng được 1,161 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu A1). Mở niêm phong K: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng cân khối lượng được 118,662 gam, lấy 20,850 gam làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu A2), còn lại niêm phong lưu kho.

Mở niêm phong D: Trong có 05 viên nén màu vàng cân khối lượng được 1,686 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu D1). Số chất tinh thể màu trắng cân khối lượng được 1,785 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu D2).

Tại Kết luận giám định số 1043 ngày 25/8/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu viên nén màu vàng trong niêm phong ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 2,582 gam.

- Mẫu viên nén màu xám và chất bột màu xám trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,161 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 118,662 gam.

- Mẫu viên nén màu vàng trong niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,686 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,785 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 19 giờ ngày 14/8/2023 Dương Quang Đ đi đến khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên gặp 01 người nam giới tự giới thiệu tên là M (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) và mua của người này ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine hết số tiền 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng), sau đó Đ đem số ma túy trên về nơi ở của mình tại xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên cất giấu và chia nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 16/8/2023 Nguyễn Văn D sử dụng số điện thoại 0972.676.683 gọi cho Đ qua số điện thoại: 0984.626.789 hỏi mua ma túy. Hai bên thỏa thuận, thống nhất Đ bán chịu cho D 05 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 02 túi ma túy Ketamine với giá 4.100.00 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) khi nào D bán được ma túy sẽ thanh toán sau, hẹn gặp nhau tại nơi ở của Đ để giao ma túy. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày D đến nơi ở của Đ, tại đây Đ lấy 05 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 02 túi ma túy Ketamine rồi ném từ tầng 2 ngôi nhà Đ đang ở xuống dưới sân tầng 1 cho D. D nhặt ma túy rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái của mình rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI gắn biển kiểm soát 20A- 297.11 đi đến khu vực quán K1 thuộc tổ C, phường Q, thành phố T để bán, đến 17 giờ 00 phút cùng ngày khi D

chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 1,686 gam ma túy MDMA và Methamphetamine; 1,785 gam ma túy Ketamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Quang Đ, Cơ quan điều tra thu giữ 2,582 gam ma túy MDMA và Methamphetamine; 1,161 gam ma túy MDMA; 118,662 gam ma túy Ketamine.

Lời khai của Dương Quang Đ, Nguyễn Văn D phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến... và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI gắn biển kiểm soát 20A-297.11 đã tạm giữ, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn D1 (gọi tắt là Công ty), có địa chỉ trụ sở tại tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 3/2023 Công ty ký hợp đồng lao động và giao chiếc xe nêu trên cho Nguyễn Văn D để D chạy taxi, kinh doanh vận tải, Công ty không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty chiếc xe và toàn bộ giấy tờ.

Tại bản cáo trạng số 102/CT - VKSTN, ngày 20/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Quang Đức về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Quang Đ và Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Quang Đ từ 15 đến 16 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 30 đến 36 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 08 bì niêm phong, bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói; 20 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do các bị cáo sử dụng liên lạc mua, bán ma túy

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Quang Đ xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo là đúng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên đề nghị giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Đ nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 14/8/2023 tại khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Dương Quang Đ mua của người nam giới tự giới thiệu tên là M (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) số lượng ma túy gồm thuốc lắc và ma túy Ketamine hết số tiền 76.000.000 đồng, sau đó Đ mang về nơi ở của mình tại xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên cất giấu và chia nhỏ, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 16/8/2023 tại nơi ở của Đức, Đ bán cho D 05 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 02 túi ma túy Ketamine với số tiền 4.100.000 đồng, nhưng D chưa trả tiền cho Đ. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái của mình rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI gắn biển kiểm soát 20A-297.11 đi đến khu vực quán K1 thuộc địa phận tổ C, phường Q, thành phố T để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 1,686 gam ma túy MDMA và Methamphetamine; 1,785 gam ma túy Ketamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Quang Đ, Cơ quan điều tra thu giữ 2,582 gam ma túy MDMA và Methamphetamine; 1,161 gam ma túy MDMA; 118,662 gam ma túy Ketamine.

Tổng khối lượng chất ma túy Dương Quang Đ mua bán trái phép là: 4,268 gam MDMA và Methamphetamine; 1,161 gam MDMA; 120,477 gam Ketamine.

Tổng khối lượng chất ma túy Nguyễn Văn D mua bán trái phép là: 1,686 gam MDMA và Methamphetamine; 1,785 gam Ketamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Dương Quang Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

h) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Quang Đ là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D là nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải vì vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ về áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án: Sổ ma túy thu giữ của các bị cáo và vỏ bao gói được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: D1, D2, D3, A, A1, A2, A3, A4; 20 túi nilon màu trắng và 01 cân điện tử màu đen cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, Dương Quang Đ khai mua của một người nam giới tên là M (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*) qua ứng dụng Telegram có số điện thoại 0868.229.222. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu số thuê bao trên là của Nguyễn Huy M1, sinh năm 1989, trú ở tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Tại Cơ quan điều tra M1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Đ. Do chỉ có lời khai của Đ nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để kết luận, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định.

Nguyễn Văn D khai bán ma túy cho người nam giới tên là Q1 (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*, do D không biết thông tin cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Quang Đ và Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Quang Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T2, Chu Đức A1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,527 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu D1 vụ Nguyễn Văn D, SN: 1997 và Dương Quang Đ, SN: 2000;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T2, Chu Đức A1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,647 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu D2 vụ Nguyễn Văn D, SN: 1997 và Dương Quang Đ, SN: 2000;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D3** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn D cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên trong có vỏ niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T2, Chu Đức A1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,454 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu A vụ Nguyễn Văn D, SN: 1997 và Dương Quang Đ, SN: 2000:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T2, Chu Đức A1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,021 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Nguyễn Văn D, SN: 1997 và Dương Quang Đ, SN: 2000.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T2, Chu Đức A1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 20,688 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu A2 vụ Nguyễn Văn D, SN: 1997 và Dương Quang Đ, SN: 2000;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký của Dương Quang Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên ngoài ghi: A3 (97,812 gam) lưu kho. Chất tinh thể màu trắng của Dương Quang Đ;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A4** trên mép dán có chữ ký của Dương Quang Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên ngoài ghi: Bì ban đầu.

- 20 (Hai mươi) túi nilon màu trắng; 01 (Một) cân điện tử màu đen

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **DT1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn D cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, số IMEI 357275090076040, số IMEI: 357275090076966.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **DT2** trên mép dán có chữ ký của Dương Quang Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên ngoài ghi: 01

điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, số IMEI 1: 357917876052527, số IMEI 2: 357917877055677.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30 ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Dương Quang Đ và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn